

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Công ty cổ phần Cẩm Hà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 281 / 2024/TTr – HĐQT

Hội An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: “Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 201/CT/HĐQT-NQ ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 050324.003/BCTC.KT7 ngày 05/3/2024 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với những nội dung cơ bản sau:

I/ Kết quả sản xuất kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	156.092	278.667	56,01
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	481	7.783	6,18
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	364	6.057	6,01
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	0%	3%	
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (<i>lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành</i>)	Đồng	54	999	

II/Tình hình tài sản – nguồn vốn

Đvt: VNĐ

Nội dung	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ %
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.982.540.709	122.804.298.560	48,03
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.230.325.829	2.537.405.963	48,49
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.488.474.448	14.116.554.488	60,13
III. Hàng tồn kho	41.592.482.782	100.509.582.207	41,38
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.671.257.650	5.640.755.902	136,00
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	55.497.859.626	60.354.255.473	91,95
I. Tài sản cố định	46.775.157.349	11.114.500.800	420,85
1. Tài sản cố định hữu hình	46.775.157.349	11.114.500.800	
- Nguyên giá	168.291.300.160	129.191.479.187	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(121.516.142.811)	(118.076.978.387)	
II. Tài sản dở dang dài hạn	-	38.716.116.740	
III. Tài sản dài hạn khác	8.722.702.277	10.523.637.933	82,89
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.480.400.335	183.158.554.033	62,50
C - NỢ PHẢI TRẢ	32.183.521.430	98.715.498.724	32,60
I. Nợ ngắn hạn	32.183.521.430	98.715.498.724	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.296.878.905	84.443.055.309	97,46
I. Vốn chủ sở hữu	82.296.878.905	84.443.055.309	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	67.315.960.000	67.315.960.000	
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.616.425.633	11.070.106.433	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	364.493.272	6.056.988.876	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.480.400.335	183.158.554.033	

III/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,83	1,24
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	1,64	1,95
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,3	1,49
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,002	0,022
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,004	0,072
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,003	0,033

IV/ Tình hình tài chính năm 2023:

1/ Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2023 là: 41.592.482.782, cụ thể:

Đvt: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Nguyên vật liệu, công cụ	21.688.191.115	33.403.503.817	64,93
2	Bán thành phẩm	3.876.790.564	3.612.025.144	107,33
3	Thành phẩm	16.027.501.103	63.494.053.246	25,24
	Cộng	41.592.482.782	100.509.582.207	41,38

Hàng tồn kho đảm bảo chất lượng, dự trữ nguyên vật liệu vừa đủ đảm bảo phục vụ SXKD.

2/Tài sản cố định : Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2023 là : 168.291.300.160 đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 46.775.157.349 đ.

Tài sản cố định năm 2023 tăng so với năm 2022 là do dự án đầu tư hàng nội thất tại CS2 đã được quyết toán hoàn thành và nhập TSCĐ vào ngày 31/12/2023, dự án đầu tư đã được công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC lập báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành số: 165/2023/AAC -BCKiT ngày 25/12/2023. Tổng giá trị đầu tư dây chuyền SX đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại CS2 là: **39.146.820.973đ**. Trong đó :

- Máy móc thiết bị : 26.795.219.700 đ
- TSCĐ dùng trong quản lý : 250.194.924 đ
- Nhà xưởng : 12.101.406.349 đ

3/Về công nợ :

a.Nợ phải thu : Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến 31.12.2023 là 15,3 tỷ, trong đó: trích lập dự phòng phải thu khó đòi của khách hàng Noble House là: 6,96 tỷ.

Công ty có phát sinh công nợ phải thu khó đòi đối với khách hàng Noble House số tiền: 9,94 tỷ, là do: vào ngày 11.9.2023 khách hàng Noble House nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo chương 11 tại toà án ở Quận Nam Houseton Texas, Hoa Kỳ. Ngay sau khi nhận thông tin khách hàng Noble House nộp đơn phá sản, công ty đã thực hiện một số giải pháp để giảm thiểu rủi ro: cùng các chủ nợ trong Hiệp hội gỗ và Lâm sản Bình Định thuê luật sư để đòi nợ; thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi, tỷ lệ trích lập là 70% trên tổng tiền nợ của khách hàng Nouble House.

b. Nợ phải trả :

Tính đến 31.12.2023 số tiền là : 32.183.000.000 đ, bao gồm nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán, nợ phải trả cho người lao động. Các khoản nợ này trả theo kế hoạch, đúng tiến độ và đảm bảo đủ nguồn trả nợ.

Kết luận:

Trong năm 2023, do tình hình sụt giảm đơn hàng của toàn ngành gỗ nói chung đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thêm vào đó khách hàng Noble house đệ đơn phá sản đã làm cho tình hình của công ty càng thêm khó khăn. Tuy nhiên, khách hàng Noble house đã được GiGa mua lại toàn bộ chuỗi cung ứng và hiện tại khách hàng Giga đã ký hợp đồng với công ty để sản xuất đơn hàng mới, đồng thời kết hợp giải quyết hàng tồn kho cũ của khách hàng Noble House.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2023. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HẠ
TP. HỒI AN, QUẢNG NAM
S.Đ.Κ.Κ.D : 4000107
C.Π.Π.
Nguyễn chí Dũng

C.Π.Π.
M.Π.